

Trang chủ ▾

Đại cương ▾

Dân sự ▾

Hành chính ▾

Hình sự ▾

Môn học khác ▾

Đề cương ôn tập ▾

Tìm kiếm...



Khuyến mãi lớn - Đồng hồ Rolex giảm đến 67% giá sản phẩm!



Giảm đến 50% sản phẩm Samsung S8



iPhone 8 - khuyến mãi lớn, nhanh tay đặt hàng



GRAND CARRERA dây da cá sấu, đồng hồ đeo tay đa phong cách



Sự hấp dẫn của đồng hồ đối với nam giới là do đâu?

HỌC LUẬT » LUẬT HÀNH CHÍNH » Đề cương thảo luận môn quản lý hành chính nhà nước

Đề cương thảo luận môn quản lý hành chính nhà nước

🕒 28/05/2018 🔄 20/08/2018 👤 Luật sư già 💬 1 👁 40026

Chuyên mục

Đề cương ôn tập

Luật hành chính



Chia sẻ facebook



Google +



Twitter



Linkedin



Pinterest

[Hocluat.vn] xin chia sẻ bộ đề cương thảo luận môn quản lý hành chính nhà nước lần 1, 2 có đáp án để bạn tham khảo, ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi sắp tới.

THẢO LUẬN PHÁP LUẬT



Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam

🕒 08/09/2018 💬 0 👁 11790



Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS

🕒 08/09/2018 💬 0 👁 7577



3 điều có thể bạn chưa biết về tên gọi "Chính phủ"

🕒 07/09/2018 💬 0 👁 16567



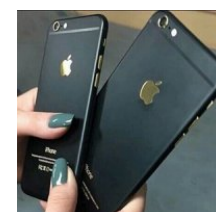
Kiểm sát thông báo trả lại đơn khởi kiện và việc thụ lý vụ án hành chính

🕒 07/09/2018 💬 0 👁 14574



Quyền của bị đơn đối với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn

🕒 06/09/2018 💬 0 👁 13936



iPhone X đang có chương trình khuyến mãi lớn



Với phương pháp đơn giản này, bạn có thể tiết kiệm 2/3 tiền điện

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

Môn: Những vấn đề cơ bản về Quản lý Hành chính Nhà nước

Câu hỏi thảo luận quản lý hành chính nhà nước lần 1

Câu 1: Tại sao nói QLHCNN là hoạt động thực thi quyền hành pháp. Anh (chị) hãy giải thích và cho ví dụ minh họa?

* Khái niệm Quản lý: là một hoạt động nhằm tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý lên những đối tượng nhất định để điều chỉnh hành vi của đối tượng quản lý theo những mục tiêu đã định.

* Khái niệm Quản lý nhà nước: Quản lý nhà nước là một dạng quản lý xã hội đặc biệt, mang tính quyền lực nhà nước do tất cả các cơ quan nhà nước tiến hành, sử dụng pháp luật để điều chỉnh hành vi của con người trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

* Khái niệm Quản lý hành chính nhà nước: QLHCNN là hoạt động thực thi quyền hành pháp, đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người, do cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước nhằm duy trì tính ổn định và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật, đáp ứng các nhu cầu, yêu cầu hợp pháp, chính đáng của công dân, tổ chức.

Cơ quan hành chính nhà nước là một loại cơ quan trong bộ máy nhà nước được thành lập theo Hiến pháp và pháp luật, để thực hiện quyền lực nhà nước, có chức năng quản lý hành chính nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

* Nói "QLHCNN là hoạt động thực thi quyền hành pháp" là vì:

Quyền hành pháp là một trong ba quyền trong cơ cấu quyền lực Nhà nước, bên cạnh quyền lập pháp và quyền tư pháp. Quyền hành pháp do các cơ quan hành chính Nhà nước thực thi để đảm bảo hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình. Quyền hành pháp bao gồm hai quyền: quyền lập quy và quyền hành chính.

– Quyền lập quy là quyền ban hành những văn bản pháp quy dưới luật, để cụ thể hoá luật pháp do các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội mang tính chiến lược. Ví dụ: Chính phủ có thẩm quyền ban hành Nghị định; Thủ tướng có thẩm quyền ban hành Quyết định; Bộ trưởng có thẩm quyền ban hành Thông tư; Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền ban hành quyết định, chỉ thị.

– Quyền hành chính là quyền tổ chức điều hành quản lý tất cả các mặt, các quan hệ xã hội bằng cách sử dụng quyền lực Nhà nước. Quyền hành chính bao gồm các quyền về tổ chức nhân sự trong cơ quan hành chính, quyền tổ chức thực thi và áp dụng pháp luật trong các mối quan hệ giữa tổ chức với cá nhân, tổ chức với tổ chức và giữa các cá nhân với nhau trong đời sống xã hội.

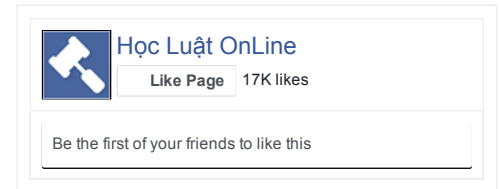
Mối quan hệ giữa quyền lập quy và quyền hành chính: Các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL để cụ thể hóa các quy định pháp luật do cơ quan lập pháp ban hành. Hoạt động lập quy hành chính tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Do đó, khi các cơ quan nhà nước thông qua hoạt động ban hành văn bản dưới luật và thực thi, áp dụng pháp luật trong hoạt động quản lý hành chính của mình đối với xã hội, đó chính là hoạt động thực thi quyền hành pháp.

Câu 2: Phân tích Quản lý hành chính nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước. Cho ví dụ minh họa.

Trong quản lý nhà nước nói chung, hoạt động quản lý hành chính là hoạt động có vị trí trung tâm, chủ yếu. Đây là hoạt động tổ chức và điều hành để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ cơ bản nhất của nhà nước trong quản lý xã hội.

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động thực thi quyền hành pháp của nhà nước, đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước trên cơ sở pháp luật đối với hành vi hoạt động của con người và các quá trình xã hội, do các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện những mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ của nhà nước.

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

*** Có tổ chức :**

-Thiết lập các mối quan hệ giữa người và người,cá nhân và tổ chức ,tổ chức và tổ chức.

-Hệ thống CQHCCN phải gọn nhẹ, tiết kiệm và hiệu quả.

-Tính thống nhất và được tổ chức chặt chẽ của hoạt động quản lý hành chính nhà nước dựa trên nguyên tắc “hai chiều phụ thuộc”: loại trừ Chính phủ là cơ quan đứng đầu bộ máy hành chính nhà thì mỗi cơ quan khác trong bộ máy này đều lệ thuộc vào hai cơ quan: một cơ quan theo chiều dọc để đảm bảo sự thống nhất của bộ máy; một cơ quan theo chiều ngang để đảm bảo sự chủ động của mỗi cấp quản lý.

*** Quan hệ dọc :**

– Quan hệ hình thành giữa cơ quan hành chính nhà nước cấp trên với cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới theo hệ thống dọc.

– Quan hệ hình thành giữa cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chuyên môn cấp trên với cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chung cấp dưới trực tiếp nhằm thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật.

– Quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với các đơn vị, cơ sở trực thuộc.

*** Quan hệ ngang :**

– Quan hệ hình thành giữa cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chung với cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chuyên môn cùng cấp.

– Quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chuyên môn cùng cấp với nhau.

=> Tính thống nhất và tổ chức chặt chẽ của hoạt động quản lý nhà nước ở Việt Nam là cơ sở đảm bảo cho hoạt động của bộ máy nhà nước được chỉ đạo, điều hành thống nhất, bảo đảm lợi ích chung của cả nước, bảo đảm sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng giữa các địa phương tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả, tránh được sự cục bộ phân hóa giữa các địa phương hay vùng miền khác nhau; đồng thời tích cực phát huy tính chủ động sáng tạo của các địa phương trong quản lý bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương.

Tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ, là một hệ thống thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, cấp dưới phục tùng cấp trên, thực hiện mệnh lệnh và chịu sự kiểm tra thường xuyên của cấp trên (đặc điểm này có điểm khác với hệ thống các cơ quan dân cử và hệ thống các cơ quan xét xử).

*** Có sự điều chỉnh:**

Điều chỉnh là sự sắp xếp thay đổi nhưng phải tạo ra sự phù hợp cân đối giữa chủ thể và đối tượng.

VD: Việc tăng lương tối thiểu hằng năm là theo quy định pháp luật, Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng **Tiền lương quốc gia** bao gồm Bộ LĐTBXH, VCCI và Tổng LĐLĐVN. Vấn đề là phải tìm được tiếng nói chung của 3 “nhà”, bởi “nhà” nào cũng muốn bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Bài toán ở đây là phải chọn đúng lộ trình. Nâng lương tối thiểu để đẩy nhanh tốc độ nhu cầu sống tối thiểu cho NLĐ, nhưng quan trọng là đảm bảo cho NLĐ tồn tại để sản xuất **kinh doanh**, trong khi chủ sử dụng lao động cũng có “cơ” để phát triển sản xuất, chăm lo việc làm cho NLĐ.

Tại sao phải điều chỉnh :vì quản lý là quá trình luôn năng động và biến đổi .Vì vậy có những quyết định QLHCNN chỉ phù hợp ở giai đoạn này nhưng không phù hợp ở giai đoạn khác. Như : Điều chỉnh tổ chức bộ máy nhà nước; Điều chỉnh đội ngũ **cán bộ công chức** (tinh giản biên chế); Điều chỉnh các quyết định QLHCNN.

*** Tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước:**

Quyền lực nhà nước trong quản lý hành chính nhà nước trước hết thể hiện ở việc các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí nhà nước thông qua phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là văn bản quản lý hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, quyền lực nhà nước còn thể hiện trong việc các chủ thể có thẩm quyền tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo đảm thực hiện ý chí nhà nước, như các biện pháp về tổ chức, về kinh tế, tuyên truyền giáo dục, thuyết phục cưỡng chế ... => Đây là đặc điểm quan trọng để phân biệt hoạt động quản lý hành chính với những hoạt động quản lý không mang tính quyền lực nhà nước, nhu quản lý trong nội bộ của các đảng phái **chính trị**, các tổ chức xã hội, **doanh**

**LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN**

Học Luật OnLine

Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this

GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu **HocLuat.vn**

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

nghịệp. Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động được tiến hành bởi những chủ thể có quyền năng hành pháp.

Nhà nước có ba quyền năng: lập pháp, hành pháp và tư pháp. Trong đó, quyền năng hành pháp trước hết và chủ yếu thuộc về các cơ quan hành chính nhà nước, tuy nhiên trong rất nhiều hoạt động khác như: việc ổn định tổ chức nội bộ của các cơ quan nhà nước, hoạt động quản lý được tiến hành bởi các bộ... Trong các trường hợp này quyền năng hành pháp cũng thể hiện rõ nét và nếu xét về bản chất thì tương đồng với hoạt động hành pháp của các cơ quan hành chính nhà nước. Do đó, có thể kết luận chủ thể quản lý hành chính nhà nước là các chủ thể mang quyền lực nhà nước trong lĩnh vực hành pháp, bao gồm: cơ quan hành chính nhà nước và công chức của những cơ quan này; thủ trưởng của các cơ quan nhà nước; các công chức nhà nước, cá nhân hoặc tổ chức xã hội được nhà nước ủy quyền quản lý hành chính đối với một số loại việc nhất định.

Câu 3: Anh (chị) hãy phân tích chủ thể, khách thể Quản lý hành chính nhà nước? Cho ví dụ minh họa.

*** Khái niệm QLHCNN:** QLHCNN là hoạt động thực thi quyền hành pháp, đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người, do cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước nhằm duy trì tính ổn định và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật đáp ứng các nhu cầu, yêu cầu hợp pháp, chính đáng của công dân, tổ chức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoạt động QLHCNN luôn có chủ thể và khách thể quản lý hành chính nhà nước.

*** Chủ thể QLHCNN** bao gồm cơ quan hành chính nhà nước, những người được nhà nước trao quyền, một số tổ chức, cá nhân được nhà nước ủy quyền quản lý HCNN đối với các hoạt động cụ thể do pháp luật quy định.

– Cơ quan HCNN từ Trung ương đến cơ sở được thành lập theo hiến pháp. Cơ quan HCNN bao gồm cơ quan HCNN thẩm quyền chung và cơ quan HCNN thẩm quyền riêng. Cơ quan HCNN có thẩm quyền chung (Chính phủ, UBND các cấp) có thẩm quyền quản lý chung trên cả nước hoặc toàn địa bàn lãnh thổ. Cơ quan HCNN thẩm quyền riêng (Bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND).

Ví dụ: Ủy ban Nhân dân Quận 7, **Bộ Tư pháp** là Chủ thể QLHCNN. Ủy ban Nhân dân Quận 7 là cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chung. Bộ Tư pháp là cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, nhưng có thẩm quyền riêng.

– Những người được Nhà nước trao quyền là cán bộ, công chức được trao quyền để đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan HCNN do bầu, **bổ nhiệm**; công chức được trao quyền chuyên môn để thi hành công vụ.

Ví dụ: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan nhà nước ngang bộ; Chủ tịch UBND các cấp; Cảnh sát giao thông là cá nhân được nhà nước trao quyền. Đó đều là chủ thể QLHCNN.

– Một số tổ chức, cá nhân được nhà nước ủy quyền là tổ chức được nhà nước ủy quyền không phải là cơ quan HCNN. Cá nhân được nhà nước ủy quyền không phải là cán bộ, công chức nhà nước. Tuy nhiên, những người được nhà nước trao quyền và một số tổ chức, cá nhân được nhà nước ủy quyền chỉ là chủ thể khi đang thi hành công vụ.

Ví dụ: Tình nguyện viên an toàn giao thông là cá nhân được nhà nước ủy quyền. Vì vậy, tình nguyện viên an toàn giao thông chủ thể QLHCNN.

*** Khách thể QLHCNN** là những gì mà chủ thể QLHCNN hướng đến, tác động đến và mong muốn đạt được đó là trật tự QLHCNN trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Khách thể QLHCNN bao gồm trật tự quản lý HCNN và hành vi, hoạt động của con người được quy phạm pháp luật hành chính điều chỉnh. Khách thể QLHCNN được phân thành nhiều loại, mỗi loại có đặc điểm riêng. Phân loại khách thể để có **phương pháp** quản lý riêng cho từng loại. Khách thể luôn luôn **vận động**, có khả năng tự điều chỉnh để thích nghi với hoàn cảnh và môi trường của điều kiện hoạt động. Hiểu được các mặt của khách thể, công tác QLHCNN tạo được sự vững chắc và ổn định xã hội, tạo điều kiện cho khách thể luôn luôn vận động và phát triển.

Ví dụ: Trong quản lý trật tự xây dựng đô thị: việc bảo đảm mỹ quan đô thị là khách thể QLHCNN.



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN

Học Luật OnLine

Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this

GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

*** Chủ thể và khách thể quản lý hành chính nhà nước** có mối quan hệ với nhau. Một bên chủ thể phải có quyền uy vì quyền uy là cơ sở để khách thể chấp hành. Chủ thể làm nảy sinh tác động quản lý, tạo điều kiện **vật chất** tinh thần và hành lang pháp lý để khách thể trực tiếp sản sinh các giá trị vật chất, tinh thần đáp ứng nhu cầu xã hội. Chủ thể tồn tại vì đối tượng do chủ thể phải quan tâm đáp ứng các yêu cầu hợp pháp, chính đáng của khách thể, nếu không quan tâm đến khách thể thì chủ thể tồn tại và hoạt động không có mục đích. Việc phân biệt giữa chủ thể và khách thể chỉ mang tính tương đối (Con người vừa là chủ thể vừa là khách thể quản lý. Bất kỳ cơ quan nào, một công chức lãnh đạo nào dù ở vị trí cao nhất cũng vừa là chủ thể, vừa là khách thể).

Câu 4: Phân biệt khiếu nại và tố cáo?

*** Giống nhau:**

- Đầu là những phương thức thực hiện quyền tự do **dân chủ**, góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân.
- Đầu hướng tới việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân , tổ chức và đảm bảo pháp luật được thực thi một cách nghiêm minh.

*** Khác nhau:**

Tiêu chí	Khiếu nại	Tố cáo
Chủ thể (Người khiếu nại, tố cáo)	– Là công dân, cơ quan, tổ chức	– Cá nhân
Người bị khiếu nại, tố cáo	Cơ quan HCNN, CBCC, người có thẩm quyền.	Bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào.
Đối tượng	– Hẹp (bao gồm: các QĐHC, HVHC, QĐ KLCB,CC.....).	– Rộng (các hành vi vi phạm pháp luật).
Mục đích	-Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trực tiếp của người khiếu nại	– Bảo vệ lợi ích cho nhà nước, xã hội và các nhân khác.
Thời hiệu	– 90 ngày (đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính). – 15 ngày (đối với quyết định kỷ luật)	Không quy định thời hiệu.
Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan HCNN, CBCC, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập.	Nhiều cơ quan nhà nước khác nhau.
Thời hạn giải quyết	– Lần đầu 30 ngày kể từ ngày thụ lý; 45 ngày đối với vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn. (Đối với vụ việc phức tạp thì không quá 45 ngày; 60 ngày đối với vùng sâu, vùng xa). – Lần 2 không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý, 60 ngày đối với vùng sâu, vùng xa (đ/v vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày, 70 ngày đ/v vùng sâu, vùng xa).	– 60 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày. Có thể gia hạn 1 lần không quá 30 ngày, đ/v vụ việc phức tạp không quá 60 ngày.
Quyền và nghĩa vụ	– Có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người khác. – Được quyền rút đơn.	– Trực tiếp. – Không được rút đơn.

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine

Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this

GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

- Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018
- So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018
- Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018
- Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018
- Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018
- Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

Câu 5: Tình huống khiếu nại

Ông Lê Văn A (sinh năm 1960), cư trú tại Thôn 1, xã X, huyện Y, tỉnh Z bị UBND huyện Y thu hồi 2 ha đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (Quyết định thu hồi đất do Chủ tịch UBND huyện Y ký). Ông A không đồng ý và làm đơn khiếu nại. Anh (chị) hãy xác định:

1. Ai là người khiếu nại, bị khiếu nại và đối tượng khiếu nại?
2. Người có thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại của Ông A là ai?
3. Trình tự, **thủ tục** giải quyết (lần đầu) vụ việc nêu trên như thế nào?

BÀI LÀM:

1. Một số khái niệm liên quan:

– **Khiếu nại** là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có **căn cứ** cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình”. (Khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011).

– **Người khiếu nại** là công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức thực hiện quyền khiếu nại. (Khoản 2 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011).

– **Người bị khiếu nại** là cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có quyết định kỷ luật cán bộ, công chức bị khiếu nại.

2. Về câu hỏi Ai là người khiếu nại, bị khiếu nại và đối tượng khiếu nại?

Căn cứ theo các khái niệm nêu trên, thì:

- Người khiếu nại: ông Lê Văn A.
- Người bị khiếu nại: Chủ tịch UBND huyện Y.
- Đối tượng bị khiếu nại: Quyết định thu hồi đất.

3. Về câu hỏi Người có thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại của Ông A là ai?

– Khoản 1 Điều 7 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định:

*“Khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính là trái pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì **người khiếu nại khiếu nại lần đầu đến người đã ra quyết định hành chính hoặc cơ quan có người có hành vi hành chính hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án** theo quy định của **Luật tố tụng hành chính**”.*

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật **tố tụng hành chính**.

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai hoặc hết thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật **tố tụng hành chính**”.

– Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện như sau: *“Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình”.*

– Khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh như sau: *“Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở và cấp tương đương đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết”.*

Căn cứ theo các quy định nêu trên, giả sử ông A không khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, mà giải quyết theo con đường khiếu nại hành chính thì người có thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của ông A là **Chủ tịch UBND huyện Y**. Trường hợp ông A không đồng ý với

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine

Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this


GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

quyết định giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Y hoặc đã quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì ông A có quyền khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh Z. Chủ tịch UBND tỉnh Z có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của ông A.

4. Về Trình tự, thủ tục giải quyết (lần đầu) vụ việc nêu trên như thế nào?

Căn cứ Mục 2 Luật Khiếu nại năm 2011, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu như sau:

– Thủ lý giải quyết khiếu nại (Điều 27):

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu (Chủ tịch UBND huyện Y) phải thụ lý giải quyết; **thông báo** bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết (trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do).

– Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu (Điều 28):

Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

– Xác minh nội dung khiếu nại (Điều 29): trong thời hạn nêu trên, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu (Chủ tịch UBND huyện Y) có **trách nhiệm**:

- Kiểm tra lại quyết định hành chính của mình, nếu khiếu nại đúng thì ra quyết định giải quyết khiếu nại ngay;
- Trường hợp chưa có cơ sở kết luận nội dung khiếu nại thì tự mình tiến hành xác minh, kết luận nội dung khiếu nại hoặc giao cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm (sau đây gọi chung là người có trách nhiệm xác minh) xác minh nội dung khiếu nại, kiến nghị giải quyết khiếu nại.

– Tổ chức đối thoại (Điều 30):

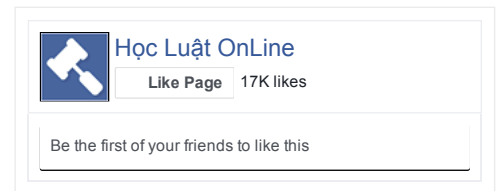
Điều 30. Tổ chức đối thoại

1. Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau thì người giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; việc đối thoại phải tiến hành công khai, dân chủ.
2. Người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức có liên quan biết thời gian, địa điểm, nội dung việc đối thoại.
3. Khi đối thoại, người giải quyết khiếu nại phải nêu rõ nội dung cần đối thoại, kết quả xác minh nội dung khiếu nại; người tham gia đối thoại có quyền trình bày ý kiến, đưa ra **chứng cứ** liên quan đến khiếu nại và yêu cầu của mình.
4. Việc đối thoại phải được lập thành **biên bản**; biên bản phải ghi rõ ý kiến của những người tham gia, kết quả đối thoại, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người tham gia; trường hợp người tham gia đối thoại không ký, điểm chỉ xác nhận thì phải ghi rõ lý do; biên bản này được lưu vào **hồ sơ** vụ việc khiếu nại.
5. Kết quả đối thoại là một trong các căn cứ để giải quyết khiếu nại.

– Ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (Điều 31):

Người giải quyết khiếu nại lần đầu (Chủ tịch UBND huyện Y) phải ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu phải có các nội dung như: Ngày, tháng, năm ra quyết định; Tên, địa chỉ người khiếu nại, người bị khiếu nại; Nội dung khiếu nại; Kết quả xác minh nội dung khiếu nại; Kết quả đối thoại (nếu có); Căn cứ pháp luật để giải quyết

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

khieu nại; Kết luận nội dung khiếu nại; Giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định hành chính, chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại; giải quyết các vấn đề cụ thể trong nội dung khiếu nại; Việc bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại (nếu có); Quyền khiếu nại lần hai, quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

– Gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (Điều 32): Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu (Chủ tịch UBND huyện Y) có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại (ông A), thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người giải quyết khiếu nại (Chủ tịch UBND tỉnh Z) hoặc người có thẩm quyền, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp.

Câu 6: Anh (chị) hiểu như thế nào về nguyên tắc tiếp công dân: phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời, thủ tục đơn giản, thuận tiện? Liên hệ thực tiễn tại cơ quan đơn vị hoặc địa phương nơi anh (chị) làm việc, sinh sống.

1. Khái niệm “Tiếp công dân”: Tiếp công dân là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân theo quy định có trách nhiệm đón tiếp để lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; giải thích, hướng dẫn cho công dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định pháp luật. (Khoản 1 Điều 2 Luật Tiếp công dân năm 2013).

2. Các Nguyên tắc tiếp công dân (Điều 3 Luật Tiếp công dân năm 2013):

- Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Việc tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.
- Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

3. Về nguyên tắc “Tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện”:

a) Công khai: là mọi thông tin được cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền tiếp công dân truyền tải tới người dân một cách rõ ràng, minh bạch.

– Công khai thể hiện ở những điểm như:

+ Về địa điểm: rõ ràng, tại nơi tiếp công dân của cơ quan, đơn vị, có hướng dẫn, sơ đồ chỉ tiết.

+ Về quy trình, thủ tục: công khai, thống nhất, có hướng dẫn cho người dân.

+ Về nội dung tiếp công dân: tùy theo chức năng, quyền hạn mà cơ quan, đơn vị, cá nhân tổ chức thông tin chi tiết đến người dân những nội dung giải quyết. Được thể hiện trên bảng thông tin, nội quy tiếp công dân...

+ Về lịch tiếp công dân: phải lên lịch rõ ràng, niêm yết trước cửa phòng tiếp công dân.

+ Người có thẩm quyền tiếp công dân: được phân công và ghi rõ ngày tháng, năm tiếp công dân. Đúng đối tượng đã thông báo tới nhân dân.

b) Dân chủ:

– Không phân biệt đối xử, bất cứ người dân nào tới cơ quan cũng được đón tiếp với thái độ như nhau. Không phân biệt sang, hèn; người quen, lạ...

– Tôn trọng, không gây phiền hà, sách nhiễu.

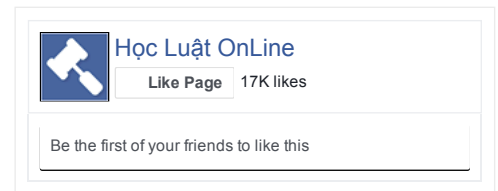
– Người dân dám nói lên tiếng nói của mình. Người tiếp công dân biết lắng nghe, phản hồi, phản biện đúng nơi, đúng lúc.

c) Kịp thời: tức là giải quyết đúng người, đúng việc, đúng thời hạn. Khi hẹn trả giấy tờ thì phải đảm bảo đúng hẹn.

d) Thủ tục đơn giản, thuận tiện: Hồ sơ, giấy tờ thuận lợi, thuận tiện cho mọi người dân. Nếu có bất cứ sự việc khó khăn nào gây bất lợi cho dân thì phải ghi nhận lại để kịp thời khắc phục, rút kinh nghiệm.

4. Liên hệ thực tiễn tại cơ quan đơn vị hoặc địa phương nơi anh (chị) làm việc, sinh sống.

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

Các anh/chị tự liên hệ cho phù hợp với đặc thù của đơn vị mình.

Câu 7: Tình huống xử phạt:

Ông A (sinh năm 1965), ngụ tại phường X thực hiện hai hành vi VPHC trong cùng một lần. Một hành vi có mức xử phạt từ 1 đến 3 triệu, một hành vi có mức xử phạt từ 2 đến 5 triệu. Các yếu tố khác đều phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Chủ tịch UBND phường X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của Ông A nêu trên, với mức phạt là 5,5 triệu. Anh (chị) hãy xác định:

1. Ông B ra quyết định đúng hay sai? Có phù hợp thẩm quyền không? Vì sao?

2. Trình tự, thủ tục xử phạt vụ việc nêu trên được thực hiện như thế nào?

BÀI LÀM.

1. Ông B ra quyết định đúng hay sai? Có phù hợp thẩm quyền không? Vì sao?

a) Về hành vi vi phạm và mức xử phạt:

– Điểm d Khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: “*Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm*”.

– Khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: “*Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt*”.

Căn cứ theo quy định nêu trên, Ông A thực hiện 02 hành vi VPHC, do đó, ông A bị xử phạt về 02 hành vi này, mức phạt cụ thể như sau:

Hành vi 1: Khung từ 1 – 3 triệu. Mức trung bình = $(1 + 3)/2 = 2$ triệu.

Hành vi 2: Khung từ 2 – 5 triệu. Mức trung bình = $(2 + 5)/2 = 3,5$ triệu.

Theo đó, tổng mức tiền phạt đối với ông A là 5,5 triệu.

b) Về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND Phường:

– Điểm b Khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã như sau: “*Phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 5.000.000 đồng*”.

– Khoản 1 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về việc ra quyết định xử phạt VPHC như sau: “*Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính*”.

Căn cứ theo các quy định nêu trên, việc Chủ tịch UBND Phường X (ông B) ra 01 quyết định xử phạt đối với 02 hành vi VPHC của ông A với tổng mức phạt 5,5 triệu đồng (hành vi 1 là 2 triệu; hành vi 2 là 3,5 triệu) là đúng thẩm quyền và phù hợp theo quy định.

2. Trình tự, thủ tục xử phạt vụ việc nêu trên được thực hiện như thế nào?

Căn cứ Chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, trình tự, thủ tục cụ thể như sau:

– Ngay khi phát hiện ông A có hành vi VPHC, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ buộc ông A phải chấm dứt ngay hành vi VPHC. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính được thực hiện bằng lời nói, văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật (Điều 55).

– Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ tiến hành lập biên bản VPHC. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm ký. Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt. (Điều 58).

– Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (Chủ tịch UBND Phường X) phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN

Học Luật OnLine

Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this

GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

hành chính. (Điều 66). Ông A thực hiện 02 hành vi VPHC, do đó, Chủ tịch UBND Phường X có thể ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính. Quyết định xử phạt có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp trong quyết định quy định ngày có hiệu lực khác. (Điều 67).

– Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, người có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân bị xử phạt (ông A), cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành. (Điều 70).

– Cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính (ông A) phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó. Người có thẩm quyền xử phạt đã ra quyết định xử phạt có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt và thông báo kết quả thi hành xong quyết định cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, **cơ quan tư pháp** địa phương. (Điều 73).

– Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa. Trong trường hợp cá nhân bị xử phạt (ông A) cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn. (Điều 74).

Câu 8: Trong các yếu tố cấu thành nền hành chính, theo anh, chi yếu tố nào là quan trọng nhất. Vì sao?

1. Nền hành chính nhà nước (HCNN) là khái niệm để chỉ sự tổng hợp của bốn yếu tố.

- Thể chế hành chính;
- Tổ chức bộ máy hành chính;
- Công chức, công vụ và hoạt động công vụ;
- Tài chính công.

Giữa các yếu tố có mối quan hệ quy định, tác động ảnh hưởng chi phối lẫn nhau, đóng vai trò không thể thiếu đảm bảo cho hoạt động của nền HCNN.

2. Nội dung các yếu tố cấu thành nền hành chính.

a) Thể chế hành chính nhà nước: Thể chế hành chính là một hệ thống gồm luật, các văn bản pháp quy dưới luật, tạo khuôn khổ pháp lý cho các cơ quan HCNN hoạt động, quản lý nhà nước một cách hiệu quả. Các yếu tố cấu thành thể chế HCNN bao gồm:

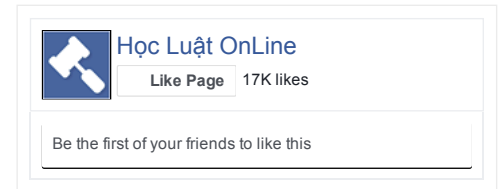
- + Thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy HCNN: Hệ thống các văn bản pháp luật quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của các cơ quan HCNN từ trung ương đến cơ sở.
- + Thể chế quản lý HCNN trên các lĩnh vực (thể chế kinh tế, thể chế văn hoá...): Hệ thống các văn bản của Nhà nước điều chỉnh sự phát triển kinh tế – xã hội trên mọi phương diện, đảm bảo xã hội phát triển ổn định, an toàn, bền vững.
- + Thể chế quy định về công chức và hoạt động công vụ.
- + Hệ thống các thủ tục hành chính nhằm giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức và công dân.
- + Hệ thống các **chế định** về tài phán hành chính nhằm giải quyết các tranh chấp hành chính giữa công dân với nền hành chính nhà nước.

b) Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Bộ máy HCNN là một tập hợp các cơ quan HCNN liên kết với nhau thành một hệ thống thống nhất, được sắp xếp theo cấp và theo phân hệ trong một trật tự, có mối quan hệ qua lại, ràng buộc chặt chẽ với nhau, chịu sự chỉ đạo, điều hành chung từ một trung tâm là Chính phủ. Bộ máy HCNN ta được tổ chức theo cấp và phân hệ, bao gồm:

- Bộ máy HCNN TW là Chính Phủ. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm có Bộ và cơ quan ngang Bộ.
- Bộ máy HCNN địa phương là hệ thống UBND các cấp, gồm 03 cấp:



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

+ Cấp tỉnh: UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW. Cơ cấu tổ chức bao gồm các Sở, Ban ngành cấp tỉnh.

+ Cấp huyện: UBND huyện, quận, thành Phố, thị xã trực thuộc tỉnh. Cơ cấu tổ chức bao gồm các Phòng, Ban cấp huyện.

+ Cấp xã: UBND xã, phường, thị trấn.

Bộ máy HCNN thực thi quyền hành pháp, là cầu nối trực tiếp nhất đưa đường lối, chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Hệ thống cơ quan HCNN được phân cấp, phân hệ đảm bảo tính tập trung, bao quát, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý. Bộ máy HCNN ở trung ương đưa ra các văn bản pháp quy, Chính phủ thực hiện chức năng quản lý, điều hành chung; các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý đối với ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước. Bộ máy HCNN ở địa phương có trách nhiệm quản lý về mặt nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực, các mặt hoạt động ở địa phương.

c) **Đội ngũ cán bộ, công chức hành chính và hoạt động công vụ:**

Đội ngũ cán bộ, công chức hành chính là những người có thẩm quyền lãnh đạo, quản lý, điều hành nền hành chính và thực thi các công vụ trong nền HCNN. Đây là chủ thể mang quyền lực nhà nước, trực tiếp thực thi các thẩm quyền hành pháp nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan HCNN để quản lý xã hội.

Công chức hành chính ở Việt Nam là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh nhất định, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Số lượng công chức lớn, chất lượng được phân loại theo trình độ đào tạo. Công chức hành chính được chia theo nhóm công việc, theo lĩnh vực và được phân loại thành các ngạch, bậc. Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của công chức được pháp luật quy định cụ thể. Công chức phải thực hiện và được hưởng các chế độ đào tạo, bồi dưỡng.

d) **Tài chính công:**

– Tài chính công là tổng thể các hoạt động thu, chi bằng tiền do Nhà nước tiến hành, nó phản ánh các quan hệ kinh tế nảy sinh trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ công nhằm phục vụ thực hiện các chức năng của Nhà nước và đáp ứng các nhu cầu, lợi ích của toàn xã hội.

– Cơ cấu tài chính công gồm:

+ Ngân sách nhà nước;

+ Tài chính các cơ quan HCNN; Tài chính các đơn vị sự nghiệp nhà nước;

+ Tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

+ Các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước.

Tài chính công là cơ sở, nguồn lực vật chất quan trọng để bộ máy HCNN vận hành thực hiện được các chức năng của mình, đáp ứng các nhu cầu và lợi ích của toàn xã hội; Là yếu tố để nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lãnh đạo, điều hành các quá trình phát triển xã hội theo đúng định hướng đề ra.

3. **Yếu tố nào là quan trọng nhất?**

Căn cứ theo các nội dung của các yếu tố cấu thành nền hành chính nêu trên (04 yếu tố), các anh/chị tự đánh giá theo quan điểm của mình.

Câu 9: Trình bày nội dung cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết 30c-CP. Liên hệ với cơ quan đơn vị.

Ngày 08/11/2011, Chính phủ ban hành **Nghị quyết** số 30c/NQ-CP về Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

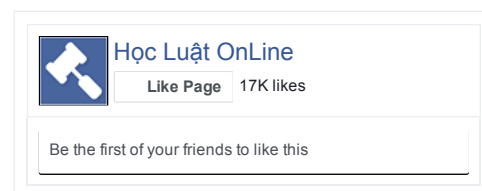
I. Mục tiêu của Chương trình (Điều 2 Nghị quyết số 30c/NQ-CP):

– Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước.

– Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

tuân thủ thủ tục hành chính.

– Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước.

– Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của **dân tộc**, của đất nước.

– Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, **viên chức** có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.

Trọng tâm cải cách hành chính trong giai đoạn 10 năm tới là: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

II. Nhiệm vụ của Chương trình (Điều 3 Nghị quyết số 30c/NQ-CP): gồm 06 nhiệm vụ chính, cụ thể:

1. Cải cách thể chế.
2. Cải cách thủ tục hành chính.
3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
5. Cải cách tài chính công.
6. Hiện đại hóa hành chính.

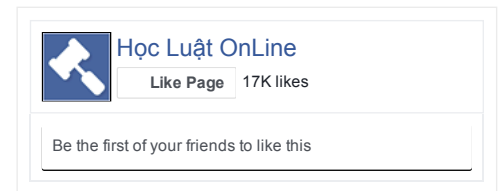
III. Về nhiệm vụ (nội dung) cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP. (Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 30c/NQ-CP):

1. Cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp;
2. Trong giai đoạn 2011 – 2015, thực hiện cải cách thủ tục hành chính để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực của xã hội và nâng cao năng lực **cạnh tranh** quốc gia, bảo đảm điều kiện cho nền kinh tế của đất nước phát triển nhanh, bền vững. Một số lĩnh vực trọng tâm cần tập trung là: Đầu tư; **đất đai**; xây dựng; sở hữu nhà ở; **thuế**; hải quan; xuất khẩu, nhập khẩu; y tế; giáo dục; lao động; bảo hiểm; khoa học, công nghệ và một số lĩnh vực khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo yêu cầu cải cách trong từng giai đoạn;
3. Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước;
4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;
5. Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước; duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;
6. Đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức và chuyên gia tư vấn độc lập trong việc xây dựng thể chế, chuẩn mực quốc gia về thủ tục hành chính; giảm mạnh các thủ tục hành chính hiện hành; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân giám sát việc thực hiện;
7. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

IV. Liên hệ thực tiễn tại cơ quan đơn vị.

Các anh/chị tự liên hệ cho phù hợp với đặc thù của đơn vị mình.

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

Câu 10: Trong các nội dung cải cách hành chính, theo anh (chị) nội dung cải cách nào còn bất cập tại cơ quan của các anh (chị), vì sao? Hãy nêu nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

Trong 06 nội dung cải cách hành chính nêu tại Mục II Câu 9 Đề cương thảo luận nêu trên (bao gồm: 1. Cải cách thể chế; 2. Cải cách thủ tục hành chính; 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; 4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; 5. Cải cách tài chính công; 6. Hiện đại hóa hành chính). Các anh/chị nhận thấy nội dung nào tại cơ quan, đơn vị còn bất cập thì **các anh/chị tự liên hệ** cho phù hợp với đặc thù của đơn vị mình.

Câu hỏi thảo luận quản lý hành chính nhà nước lần 2

Câu 1: Phân tích các bước triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế, xã hội ở cơ sở? Hãy đánh giá thực trạng việc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở cơ sở?

*** Phân tích các bước triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế, xã hội ở cơ sở**

Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở cơ sở là một công cụ quản lý kinh tế của nhà nước theo mục tiêu. Nó được thể hiện bằng những mục tiêu định hướng phát triển – xã hội phải đạt được trong một khoảng thời gian nhất định ở địa phương, đồng thời đưa ra những giải pháp cần thực hiện để đạt được những mục tiêu đó một cách có hiệu quả nhất.

Có ba bước để triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế, xã hội ở cơ sở

Bước 1: phổ biến kế hoạch

Việc phổ biến kế hoạch có thể thực hiện bằng việc thông tin qua các phương tiện báo chí, tổ chức hội nghị, hội thảo. Bên cạnh đó tại cơ sở có thể thông qua truyền thanh.

Việc phổ biến thông qua hội nghị, hội thảo chuyên đề nhằm thu hút được sự quan tâm, đóng góp ý kiến của các chuyên gia, tầng lớp trí thức. Tuy nhiên, hình thức này khó có khả năng lan rộng đến toàn dân.

Hình thức phổ biến qua mạng lưới phát thanh có lợi thế ở cơ sở như:

- Có khả năng truyền tin nhanh, kịp thời
- Gần gũi, thân thiết với người dân ở cơ sở
- Hoàn toàn chủ động về thời gian: có thể chọn thời gian phù hợp với **tập quán** sinh hoạt, lao động sản xuất của người dân địa phương.
- Chủ động trong việc lựa chọn nội dung: có thể chủ động lựa chọn nội dung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương và mong muốn am hiểu pháp luật của người dân.
- Có khả năng tác động tới nhiều đối tượng trong cùng một thời gian, phạm vi tác động rộng. Việc lựa chọn thời gian cũng tăng số lượng.
- Có thể thực hiện phát thanh được nhiều lần
- Tiết kiệm được thời gian, công sức tiền của vì không phải tập trung dân tại một điểm

Ngoài ra cơ quan ban hành cũng có thể trực tiếp soạn thảo dưới dạng các thông báo chi tiết về kế hoạch và phân phát về địa phương.

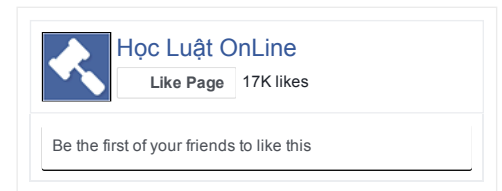
Bước 2: Tổ chức thực hiện kế hoạch

Sau khi phổ biến kế hoạch thì tiến hành thực hiện kế hoạch. Tùy theo diễn biến trong quá trình phổ biến mà người quản lý có thể linh hoạt đưa ra quyết định về thời điểm triển khai kế hoạch. Nếu có những đóng góp tích cực, ủng hộ cho kế hoạch thì có thể tiến hành sớm việc triển khai song song quá trình phổ biến kế hoạch. Nếu ngược lại thì nên kéo dài thời gian phổ biến để đảm bảo thu hút được đông đảo sự ủng hộ, đồng thuận với bản kế hoạch đã xây dựng.

Việc tổ chức phân công, nhiệm vụ cho các cá nhân, đơn vị liên quan dựa trên kế hoạch có sẵn, đồng thời phải tính đến yếu tố năng lực cụ thể của từng cá nhân, nguồn lực sẵn có của từng đơn vị để giao nhiệm vụ thực thi kế hoạch sao cho hợp lý.

Đối với những kế hoạch mới, hoặc có nhiều rủi ro, mà người quản lý có thể tiến hành từng bước thực hiện bằng nhiều cách tiến hành thí điểm trên một số địa bàn cụ thể. Việc lựa chọn địa bàn không nên quá thiên lệch về nguồn lực.

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

Bước 3: Theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch

Trong toàn bộ quá trình triển khai kế hoạch nhất thiết phải có sự giám sát, theo dõi chặt chẽ nhằm phát hiện kịp thời những vấn đề phát sinh để có biện pháp xử lý phù hợp.

Việc giám sát có thể được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp. giám sát trực tiếp là giám sát của cấp trên đối với cấp dưới nhằm trực tiếp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch. Giám sát gián tiếp được thực hiện thông qua chế định ủy quyền, **đại diện**. Cấp quản lý có thể ủy quyền cho cấp dưới việc giám sát thực hiện ở những địa bàn mà họ không trực tiếp hoặc thường xuyên có mặt để giám sát. Qua Những báo cáo giám sát gửi về, người quản lý đưa ra những quyết định xử lý các vấn đề có liên quan. Tuy nhiên, phương thức này sẽ tốn nhiều thời gian hơn và có nhiều khả năng xảy ra sai sót trong quá trình truyền đạt ý kiến giải quyết của người quản lý.

*** Đánh giá việc thực hiện quản lý tổ chức thực hiện khoạch phát triển kinh tế xã hội ở cơ sở****Tại phường**

- Địa phương đã thực hiện khá tốt việc triển khai thực hiện tổ chức kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội bằng việc thực hiện đầy đủ các bước (triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát)
- Tuy nhiên trên từng bước vẫn còn những hạn chế:
 - + Khâu triển khai chưa thực sự hiệu quả. Bằng việc triển khai bằng **công văn** chưa thực sự mang lại hiệu quả cho địa phương, người dân chỉ xem qua thậm chí không quan tâm đến những vấn đề trong công văn, việc tổ chức hội nghị không được thực hiện được lượng dân cư trên địa bàn phường đông. Khâu này còn mang nặng tính hình thức.
 - + Khâu tổ chức thực hiện chủ yếu là theo mệnh lệnh, khâu 1 còn hạn chế do đó khi làm mới phát sinh những vấn đề vướng mắc như dân chưa biết, dân chưa thực hiện.
 - + Khâu theo dõi, giám sát vẫn còn thiếu tính thực tế và chậm, thường trong từng giai đoạn, từng thời kỳ phải có đánh giá. Tuy nhiên địa phương hay để đến cuối đợt mới thực hiện làm giảm đi hiệu quả của kế hoạch.
- Cần có một số giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn việc triển khai thực hiện kế hoạch:
 - + Nên tổ chức triển khai trực tiếp cho nhiều đối tượng bằng hình thức hội nghị: mời đại diện nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn cùng tham gia đóng góp ý kiến cho kế hoạch
 - + Nên theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch, đồng thời giải quyết kịp thời những vướng mắc làm tăng niềm tin ở dân và độ thực tiễn của kế hoạch.

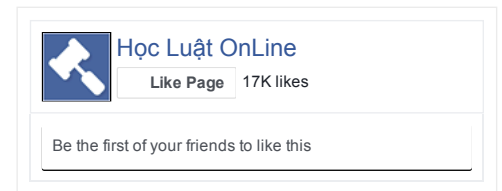
Câu 2: Vì sao ngân sách nhà nước là đạo luật thường niên? Trình bày và phân tích các yêu cầu, nội dung của nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý và điều hành ngân sách nhà nước.

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước. Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Ngân sách nhà nước là đạo luật thường niên vì

- Nó cũng được ban hành bởi cơ quan quyền lực nhà nước chính là **Quốc Hội** thông qua một trình tự thủ tục nhất định, có giá trị bắt buộc trong phạm vi toàn quốc.
- Vì so với các đạo luật khác thường không có thời gian hiệu lực xác định thì luật ngân sách nhà nước thường niên chỉ có hiệu lực trong vòng một năm. Chính phủ chỉ được phép thi hành trong năm đó. Sau một năm ngân sách, Quốc Hội lại phải tiến hành thông qua một bản dự toán ngân sách mới. Thời gian thực hiện ngân sách ở nước ta được tính từ 1/1 đến ngày 31/12 hàng năm.
- Do đó tên gọi như vậy là để nhấn mạnh điểm khác biệt của đạo luật này so với các văn bản pháp luật khác.

Trình bày và phân tích các yêu cầu, nội dung của nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý và điều hành ngân sách nhà nước.

**LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN****BÀI VIẾT MỚI**

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

Thể hiện nguyên tắc *tập trung dân chủ* trước hết là việc ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan quyền lực cao nhất đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân quyết định, đó là Quốc hội. Nguyên tắc tập trung dân chủ còn thể hiện từ việc phân cấp ngân sách của trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương cũng phân theo 3 cấp là tỉnh, huyện và xã. Các cấp ngân sách có tính độc lập tương đối với nhau, do đó căn cứ vào nguồn dự toán thu, chi hằng năm được quốc hội quyết định ở trung ương và hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương. Việc quản lý, sử dụng ngân sách từng cấp được áp dụng phù hợp theo nhiệm vụ, yêu cầu và phù hợp từng cấp quản lý và đúng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Nguyên tắc *công khai minh bạch* là nguyên tắc có tính chi phối và ngự trị trong tất cả các hoạt động về ngân sách nhà nước. Thể hiện ở những khâu như: lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, phê duyệt dự toán, quyết toán ngân sách, chế độ về kiểm toán và công tác thanh kiểm tra. Tất cả đều được sự giám sát kiểm tra của nhân dân thông qua cơ quan đại diện đó là quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp trong việc chấp hành ngân sách. Điều 13 luật ngân sách nhà nước 2002 quy định: “Dự toán, quyết toán, kết quả kiểm toán quyết toán ngân sách nhà nước, ngân sách các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ phải **công bố công khai**. Quy trình, thủ tục thu, nộp, miễn, giảm, hoàn lại các khoản thu, cấp phát và thanh toán ngân sách phải được niêm yết rõ ràng tại nơi **giao dịch**”.

Câu 3: Trình bày nguyên tắc “kết hợp quản lý theo ngành và lãnh thổ trong quản lý nhà nước về kinh tế”? Cho ví dụ minh họa về nguyên tắc này của Nhà nước ta.

(Trang 219 – 222 giáo trình)

1/ Quản lý theo ngành là: việc quản lý về mặt kỹ thuật, về mặt nghiệp vụ chuyên môn của Bộ quản lý ngành ở TW đối với tất cả các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc ngành trong phạm vi cả nước.

Quản lý theo ngành bao gồm các nội dung: trang 219

2/ Quản lý theo lãnh thổ là: QL NN về KT theo lãnh thổ là việc tổ chức, điều hòa phối hợp hoạt động của tất cả các đơn vị kinh tế phân bố trên địa bàn lãnh thổ (đơn vị hành chính).

Nội dung QL theo lãnh thổ là: Trang 220

3/ Kết hợp QL theo ngành và theo lãnh thổ: nguyên tắc chung là phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa QL theo ngành và QL theo lãnh thổ trên tất cả mọi lĩnh vực kinh tế. Cả 2 chiều QL đều phải có trách nhiệm.... trang 221

Kết hợp QL theo ngành và QL theo lãnh thổ để Phát huy tối đa thế mạnh của địa phương mình như, sử dụng thế mạnh của Trung ương:

VD: Thế mạnh của Đà Lạt là Du lịch (địa phương), thì Bộ VH-Thể thao và Du lịch (Trung ương) sẽ phối hợp với địa phương khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của Đà Lạt để phát triển kinh tế Đà Lạt một cách bền vững. đây là kết hợp QL theo ngành và QL theo lãnh thổ để phát huy thế mạnh của cả 2 bên.

VD: Có Dịch sốt xuất huyết xảy ra tại TP.HCM (Địa phương), thì Bộ y tế (Trung ương- QL ngành- có kỹ thuật chuyên môn, quan hệ rộng, kinh nghiệm) sẽ kết hợp với Sở y tế (QL lãnh thổ, địa phương, có con người và cơ sở vật chất) tiến hành áp dụng các biện pháp đẩy lùi dịch bệnh. đây là kết hợp QL theo ngành và QL theo lãnh thổ để phát huy thế mạnh của cả 2 bên.

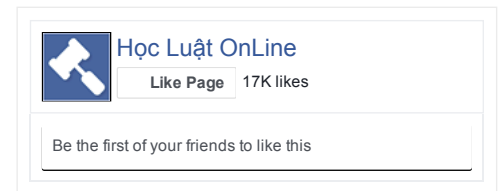
Câu 4: Trình bày phương thức kích thích trong quản lý nhà nước về kinh tế? Cho ví dụ thực tiễn về việc vận dụng phương pháp này trong quản lý nhà nước về kinh tế mà anh chị quan tâm?

* Phương thức kích thích: **Bản chất** của kích thích là dùng lợi ích làm động lực để khiến đối tượng vì muốn có lợi mà tuân theo mục tiêu quản lý do nhà nước đề ra .

– Phương thức này được dùng khi cần điều chỉnh các hành vi không có nguy cơ gây hiệu quả xấu cho cộng đồng, cho nhà nước hoặc chưa đủ điều kiện để áp dụng phương thức cưỡng chế .

-Trên thực tế có rất nhiều hành vi tuy không gây thiệt hại cho cộng đồng và nhà nước, nhưng vẫn phải kích thích nhằm cho cải thiện đời sống nhân dân.

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

– Phương thức kích thích của nhà nước là lợi ích vật chất và danh giá. Bởi vì danh giá suy cho cùng cũng là vật chất, mà danh giá là điều kiện để có lợi nhuận cao, còn lợi ích vật chất cũng là lợi nhuận mà lợi nhuận này được nhà nước gián tiếp trao cho bằng các tác động như: Thuế như được khuyến khích hay hạn chế hoạt động của doanh nhân nhà nước có thể tăng hoặc giảm hay miễn thuế.

+ Tác động bằng lãi xuất tín dụng: là do nhà nước nắm trong tay các ngân hàng quốc doanh, có thể điều chỉnh lãi xuất nên nhà nước có thể tác động mọi nguồn vốn kinh doanh.

+ Tác động bằng giá cả: thông qua các kế hoạch mua bán hàng của nhà nước. Chính vì các lý do trên mà giá cả, lãi xuất, thuế được gọi là các công cụ quản lý nhà nước.

– Quản lý nhà nước cần tăng cường phương thức kích thích : đây là 1 phương thức hết sức quan trọng và ôn hoà nó có thể làm được các việc mà phương pháp cưỡng chế và thuyết phục không làm được hay nói cách khác nó dung hoà được nhược điểm của 2 phương pháp trên mà lại tạo ra được hiệu quả kinh tế cao, và kích thích kinh tế phát triển đồng đều theo ý của nhà nước, và phương thức này sẽ tác động nhanh do động lực do động lực của nó là lợi ích kinh tế.

– Trong thực tiễn nền kinh tế nước ta đã đang và sử dụng rất nhiều các phương pháp kích thích, do đây là 1 phương pháp có hiệu quả, như chúng ta hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, ưu đãi thuế cho các ngành kém phát triển hay lợi nhuận thấp, hay các vùng sâu xa, hải đảo, để cho các doanh nhân sẵn sàng đầu tư vào những khu vực này, hoặc bằng lãi xuất tín dụng thấp chúng ta đã giúp người nông dân phát triển tốt nông nghiệp. Như vậy hiện nay nền kinh tế nước ta được sử dụng rất nhiều phương pháp kích thích, nhưng bên cạnh đó 2 phương pháp kia (cưỡng chế và thuyết phục) cũng được dùng để hỗ trợ cho phương pháp này nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Câu 5: Trình bày 5 nội dung cơ bản của phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa . Anh chị hãy nhận xét việc vận dụng các nội dung trên trong thực tế ở cơ sở. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả thực hiện phong trào?

5 nội dung cơ bản của phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa

1. Phát triển kinh tế, giúp nhau làm giàu chính đáng, xoá đói giảm nghèo.

Các đơn vị, tập thể, khu dân cư, làng, xã, cần:

- Đẩy mạnh hoạt động các hình thức khuyến nghề, câu lạc bộ doanh nghiệp.
- Tổ chức các câu lạc bộ khoa học kỹ thuật.
- Có các hình thức giúp vốn, trao đổi kinh nghiệm làm ăn cải thiện đời sống kinh tế.
- Tương thân, tương ái giúp nhau thoát nghèo nàn, lạc hậu.

2. Xây dựng tư tưởng chính trị lành mạnh

- Nâng cao tình cảm yêu nước, lòng tự hào dân tộc gắn với phong trào thi đua yêu nước.
- Nhất trí với đường lối chính trị của Đảng
- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật Nhà nước
- Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao
- Đấu tranh chống quan điểm sai trái
- Có ý thức tự cường, tự tôn dân tộc
- Giữ gìn bí mật quốc gia

3. Xây dựng nếp sống văn minh, kỷ cương xã hội, sống và làm việc theo pháp luật.

- Xây dựng tác phong công nghiệp, làm việc có kỷ luật, thực hiện tốt nội quy đơn vị, hương ước, quy ước của làng, xã, khu phố và quy định nơi công cộng. Sống và làm việc theo pháp luật.
- Thực hiện giao tiếp văn minh, lịch sử, thái độ vui vẻ, trách nhiệm với công việc.
- Xây dựng công sở văn minh, giảm thủ tục phiền hà, **quan liêu** lãng phí.
- Thực hiện tốt nếp sống văn minh – lành mạnh – tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các sinh hoạt xã hội khác.



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine
 Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this


GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

- Giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục và đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Không thực hiện các hành vi tín ngưỡng (như đốt bát hương, lập bệ thờ, cúng lễ...) ở bên ngoài khuôn viên nơi thờ tự đã được quy định.
- Không hút thuốc lá trong nhà trẻ, bệnh viện, phòng họp, trong các rạp chiếu bóng, rạp hát, trên tàu xe, máy bay và những nơi tập trung đông người.

4. Xây dựng môi trường văn hoá sạch – đẹp – an toàn

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở, nơi công cộng
- Không gây rối và làm mất trật tự
- Không lấn chiếm vỉa hè, lề đường, đất công
- Không treo dán, viết vẽ **quảng cáo**, ra vật tùy tiện ở nơi công cộng
- ăn mặc sạch sẽ, lịch sự khi ra đường.
- Nhà ở, nơi làm việc, nhà vệ sinh ngăn nắp, gọn gàng, sạch đẹp.
- Bảo vệ cây xanh nơi công cộng và khuyến khích mọi nhà, mọi cơ quan trồng cây xanh, xây dựng vườn hoa, cây cảnh.
- Bảo vệ các di tích lịch sử – văn hoá, di tích cách mạng, các khu bảo tồn thiên nhiên.
- Không lưu hành văn hoá phẩm có nội dung độc hại
- Tích cực phòng chống các tệ nạn **mại dâm**, nghiện hút, cờ bạc, **tham nhũng**.
- Ngăn chặn tệ trộm cắp, cháy, nổ, tai nạn giao thông.

5. Xây dựng các thiết chế văn hoá – thể thao và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá – thể thao cơ sở.

Các thiết chế văn hoá – thể thao gồm Nhà văn hoá, Trung tâm thể dục thể thao, các loại hình Câu lạc bộ Văn hoá nghệ thuật, các đội văn nghệ, đội thông tin lưu động, công viên, khu vui chơi giải trí, phòng đọc sách báo, phòng thể dục thể hình, điểm bưu điện văn hoá xã... đã và đang đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hoá, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người. Do vậy, các đơn vị, tập thể, khu dân cư, làng, xã, cần:

- Quy hoạch có địa điểm để tổ chức các sinh hoạt văn hoá, thể thao.
- Hàng năm, xác định chỉ tiêu phát triển văn hoá – thể thao, tăng cường cơ sở vật chất và đào tạo cán bộ cho văn hoá – thể thao.
- Xác định mức đầu tư kinh phí cho các thiết chế văn hoá – thể thao hiện có
- Xây dựng quỹ xây dựng đời sống văn hoá
- Tổ chức các hoạt động giao lưu, sáng tạo, hưởng thụ văn hoá

Nhận xét việc thực hiện:

Ưu điểm:

Kết quả đạt được từ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đánh dấu sự chuyển biến tích cực về ý thức cộng đồng, mà còn tạo sự gắn kết các gia đình, dòng tộc, các **tôn giáo** trong cộng đồng, tạo động lực cho nhân dân phấn khởi thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống lành mạnh, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương

Hạn chế:

Việc thực hiện phong trào này còn nhiều tồn tại hạn chế cần khắc phục:

Nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của phong trào, về các tiêu chí văn hóa chưa thật sự đầy đủ ở một số cá nhân, đơn vị. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành của một số người dân trong việc thực hiện nếp sống văn minh đô thị, chấp hành trật tự an toàn giao thông và giữ vệ sinh môi trường còn chưa tốt... Tại một số nơi vẫn còn tình trạng việc đăng ký, bình xét mang tính hình thức, còn có tư tưởng thành tích dẫn đến kết quả thực hiện các tiêu chí văn hóa chung luôn cao hơn rất nhiều so với chỉ tiêu chỉ đề ra... Những tồn tại, hạn chế này cần phải có những



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN

Học Luật OnLine
 Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this

GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

quyết sách hợp lý hơn trong thực hiện các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa để phong trào thực sự đem lại quyền lợi về vật chất cũng như tinh thần cho nhân dân, tạo nên sự đồng thuận cao trong xã hội, mang lại sự ổn định, môi trường sống thân thiện, giảm bớt tệ nạn xã hội, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống đạo đức và xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

Giải pháp

1. Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo:

– Đưa mục tiêu thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” vào nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch của các cấp chính quyền để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện;

– Kiện toàn về tổ chức, hoạt động và bảo đảm điều kiện cho Ban Chỉ đạo phong trào ở các cấp hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Chú trọng công tác giáo dục, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, chiến sỹ lực lượng vũ trang gương mẫu thực hiện phong trào.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phong trào ở các cấp:

– Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chủ động tăng cường các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện phong trào theo các nội dung được phân công;

– Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp theo hướng: Thiết thực, hiệu quả, sâu sát thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm; giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập đặt ra trong quá trình triển khai phong trào;

– Phối hợp chặt chẽ giữa Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở các cấp; thành lập Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp” do Liên đoàn Lao động ở các cấp chủ trì;

– Xây dựng và thực hiện tốt quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, nhằm bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ban Chỉ đạo, gắn với việc phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan, tổ chức thành viên Ban Chỉ đạo các cấp.

2. Giải pháp về huy động nguồn lực

a) Tăng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

– Bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo phong trào ở các cấp; kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ; kinh phí khen thưởng các cá nhân, gia đình, cộng đồng, tập thể có thành tích xuất sắc thực hiện phong trào theo quy định hiện hành;

– Ngân sách nhà nước xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao xã; hỗ trợ một phần xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao thôn theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

– Bảo đảm kinh phí khen thưởng “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương được cấp kèm giấy chứng nhận theo quy định tại điểm c và điểm d, khoản 1, Điều 71 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng;

– Bổ sung kinh phí khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước cho việc công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa cho Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kinh phí khen thưởng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” cho Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (thành phố);

– Khuyến khích các địa phương, các ngành, đoàn thể căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn xã hội hóa hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa, thể thao cho các cơ quan, đơn vị,



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine
 Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this


GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; các thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và tương đương; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;

– Hỗ trợ kinh phí khuyến khích các thôn, làng, ấp, bản xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng nông thôn mới. Hoàn thành quy hoạch, dành quỹ đất công, hỗ trợ kinh phí đền bù đất đai, giải phóng mặt bằng xây dựng các cơ sở văn hóa, thể thao xã hội hóa theo các quy định của pháp luật.

b) **Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa văn hóa:**

– Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở xã hội hóa về lĩnh vực văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí ở nông thôn, theo quy định của pháp luật;

– Xây dựng cơ chế huy động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia xây dựng đời sống văn hóa; vận động nhân dân **tự nguyện** đóng góp kinh phí để duy trì hoạt động thường xuyên của nhà văn hóa, sân thể thao xã, thôn (làng, ấp, bản và tương đương);

– Phát động rộng rãi các mô hình tổ chức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với điều kiện sinh hoạt và nhu cầu người dân ở các vùng, miền, địa bàn dân cư.

3. Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng

a) Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp về vai trò của văn hóa, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa; gắn với phát động và tổ chức tốt phong trào thi đua, tạo động lực, thúc đẩy thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; lôi cuốn, khuyến khích mọi cá nhân, gia đình, cộng đồng, tập thể thực hiện phong trào.

b) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên các phương tiện thông tin đại chúng. Định kỳ tổ chức Hội nghị tuyên dương các cá nhân, tập thể xuất sắc trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở các cấp, tiến tới Hội nghị tôn vinh các điển hình tiên tiến trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” toàn quốc vào năm 2015 và năm 2020.

c) Lấy kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” là một trong các tiêu chuẩn để bình xét các danh hiệu thi đua của các cá nhân và tập thể hàng năm. Chú trọng công tác khen thưởng, động viên, cổ vũ phong trào phù hợp với các quy định của Luật Thi đua – Khen thưởng.

4. Giải pháp về nghiệp vụ

a) Bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức và kỹ năng tổ chức triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cho Ban Chỉ đạo phong trào ở các cấp.

b) Xây dựng, phổ biến và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến giữ vững và phát huy các danh hiệu văn hóa; có cách nghĩ, cách làm tích cực, sáng tạo thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở các cấp.

c) Tổ chức tốt việc nghiên cứu khoa học, tổng kết lý luận và thực tiễn, điều tra xã hội học về hiệu quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; kịp thời bổ sung, sửa đổi về nội dung, giải pháp thực hiện phong trào phù hợp với thực tiễn ở các khu vực, vùng, miền.

d) Tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền; tham mưu cho Đảng và Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Câu 6: Trình bày nội dung quản lý nhà nước về giáo dục, liên hệ thực tế

Giáo dục là việc cung cấp kiến thức nhằm phát triển trí tuệ, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tình cảm, rèn luyện kỹ năng để con người vận dụng trong cuộc sống và lao động.

Quản lý Nhà nước về giáo dục là sự tác động có tổ chức và có sự điều chỉnh bằng quyền lực Nhà nước đối với các hoạt động giáo dục do các cơ quan quản lý giáo dục của Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở tiến hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước trao quyền nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục, duy trì kỷ cương, thỏa mãn nhu cầu giáo dục của nhân dân, thực hiện mục tiêu giáo dục của Nhà nước.



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine
 Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this


GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục bao gồm 12 nội dung sau được quy định tại điều 99 Luật giáo dục năm 2005 (sửa đổi năm 2009), cụ thể:

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách phát triển giáo dục
- Ban hành, tổ chức thực hiện VBQPPL GD; ban hành điều lệ nhà trường..
- Quy định mục tiêu, chương trình, nội dung GD; tiêu chuẩn, cơ sở vật chất...
- Tổ chức, quản lý việc bảo đảm chất lượng GD và kiểm định CLGD;
- Thực thi công tác thống kê, thông tin, tổ chức và hoạt động GD;
- Tổ chức bộ máy quản lý giáo dục;
- Tổ chức, chỉ đạo bồi dưỡng, quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phát triển GD
- Tổ chức, quản lý công tác NC, ứng dụng KHCN trong GD
- Tổ chức, quản lý hợp tác quốc tế trong GD
- Quy định tặng danh hiệu
- Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

3.2.1 Quản lý hoạt động dạy học:

Chủ thể quản lý dạy học (dạy và học) là Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và các nhà giáo.

– Hiệu trưởng quản lý dạy học:

+ Thực hiện chương trình dạy học đúng mục đích, vị trí, nội dung, phương pháp, hình thức, thời gian của từng môn học theo quy định. Công việc cụ thể gồm:

Lập kế hoạch dạy học (TKB).

Hướng dẫn những thay đổi chương trình.

Tổ chức hoạt động dạy học.

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình.

+ Quản lý hoạt động dạy học của nhà giáo.

+ Quản lý hoạt động học của học sinh.

+ Quản lý cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

– Tổ trưởng chuyên môn quản lý dạy học:

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch; Phân công giáo viên, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch, hướng dẫn những thay đổi. + Quản lý hoạt động dạy học của giáo viên: hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giờ lên lớp, kết quả học tập của học sinh; tổ chức các chuyên đề chuyên môn.

+ Quản lý hoạt động học tập của học sinh.

+ Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

– Nhà giáo quản lý dạy học.

Nhà giáo (giáo viên) quản lý hoạt động dạy học thông qua các hoạt động trực tiếp, giảng dạy và giáo dục. Nội dung quản lý gồm:

+ Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học theo sự phân công (Lập kế hoạch, chuẩn bị lên lớp và lên lớp).

+ Quản lý hoạt động của học sinh (nhận thức, giao tiếp của học sinh; điều khiển tư duy và hành vi của học sinh).

– Liên hệ thực tiễn đơn vị trường học

Câu 7: Nêu trình tự thủ tục thẩm quyền hòa giải tranh chấp đất đai của chính quyền cơ sở (UBND cấp xã)?

- Điều 202 Luật đất đai 2013 “NN khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hay giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở”



LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine

Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this


GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

- Trường hợp các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải.
- Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã được thực hiện không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu.
- Khi nhận được đơn yêu cầu, UBND cấp xã có trách nhiệm:
 - Thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân, thu thập giấy tờ, tài liệu, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất.
 - Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải.
 - Chủ tịch hay phó chủ tịch làm Chủ tịch Hội đồng.
 - Đại diện UB MTTQ xã
 - Tổ trưởng tổ dân phố (đô thị) – trưởng thôn, ấp
 - Đại diện một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, biết rõ nguồn gốc và quá trình sử dụng.
 - Cán bộ địa chính, tư pháp phường xã
 - Có thể có HLH PN, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn TN
 - Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp – thành viên HĐ hòa giải – người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Việc hòa giải chỉ được tiến hành khi các bên tranh chấp đều có mặt, trường hợp một trong hai bên vắng mặt đến lần thứ hai thì coi như hòa giải không thành.
- Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận. Biên bản hòa giải phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải và phải đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời phải được gửi ngay cho các bên tranh chấp và lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới sử dụng đất, chủ sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải thành đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định tại Khoản 5 Điều 202 của Luật Đất đai.

Câu 8: Dùng kỹ thuật SWOT để đánh giá thực trạng công tác quản lý quy hoạch xây dựng ở đô thị trên địa phương anh (chị) đang sinh sống? Dùng kỹ thuật SWOT đánh giá thực trạng công tác quản lý quy hoạch xây dựng ở đô thị tại TPHCM.

S (Strengths): Mặt mạnh	W (Weaknesses): Mặt yếu
– Công tác quy hoạch được thực hiện thường xuyên; xây dựng cơ sở hạ tầng – Việc cấp GPXD luôn được chú trọng; – Công tác cải cách hành chính được chú trọng; hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm phát huy hiệu quả. – CBCC năng động trong thực thi công vụ	– Xây dựng luôn gắn liền với đất đai mà đất đai được tạo lập qua nhiều chế độ, nhiều thời kỳ nên phức tạp trong QL; – Chính sách bồi thường, hỗ trợ, bố trí phát triển mạnh -Tiếp cận và áp dụng tiến bộ về khoa học công nghệ trong QLNN về quy hoạch xây dựng tái định cư khi NN thu hồi đất để quy hoạch còn nhiều bất cập;
O (Opportunities): Cơ hội	T (Threats)" Thách thức
	– Quá trình di dân ồ ạt từ nông thôn lên TPHCM quá nhanh,... – Tốc độ tăng dân số (cơ học) cao kéo theo nhu cầu sử dụng đất lớn;

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine

Like Page17K likes

Be the first of your friends to like this



GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

- Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015

10/09/2018
- So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác

09/09/2018
- Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015

09/09/2018
- Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015

09/09/2018
- Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam

08/09/2018
- Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS

08/09/2018

- Là đô thị lớn, luôn được sự quan tâm của CP trong việc tạo cơ chế, chính sách;
- Sự quan tâm của Đảng bộ có kinh nghiệm, chuyên môn
- Thị trường **bất động sản** sau khi được NN có nhiều chính sách hỗ trợ đã dần khôi phục và bắt đầu có tín hiệu tốt;
- Trình độ nhận thức của người dân về PL xây dựng ngày càng được nâng cao;
- Tốc độ phát triển KT thuộc vào diện cao nhất nước, đời sống, **thu nhập** của người dân được nâng cao, ngày càng có nhiều người đầu tư về xây dựng;

- **Giá đất** trên thị trường luôn biến động, thậm chí là rất cao so với thu nhập của người dân nên việc quy hoạch để xây dựng rất khó;
- Kinh tế hội nhập càng sâu, thị trường càng phải mở cửa để cạnh tranh và thị trường bất động sản cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt;
- Tệ nạn tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực QL xây dựng nếu không có quyết sách dẫn đến lòng tin của công chúng bị giảm.
- Văn bản quản lý quy hoạch xây dựng của các cấp nhiều nhưng chưa đồng bộ, hoàn chỉnh;
- Một bộ phận cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, trong đó có cán bộ quản lý quy hoạch xây dựng suy thoái, tham nhũng, tiêu cực.
- Thiếu “phản biện” XH, hoặc trình độ đô thị diễn ra quá nhanh.

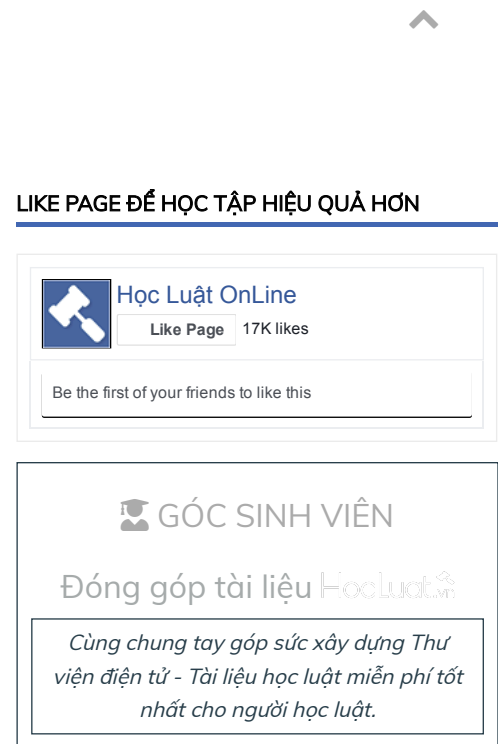
Giải pháp:

- Nâng cao hơn nữa công tác cải cách hành chính trong quản lý quy hoạch tại TP.HCM để toàn dân, các tổ chức, cơ quan có thể nắm bắt được dự kiến kế hoạch từ đó có những phương án kịp thời.
- Bồi dưỡng đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong công tác quản lý kế hoạch để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý quy hoạch đồng bộ, hoàn chỉnh
- Thực hiện triệt để vấn đề tham ô, tham nhũng làm ảnh hưởng tới công tác quản lý quy hoạch
- Giải quyết tốt vấn đề việc làm, nơi ăn, ở sinh hoạt cho người dân bằng nhiều chính sách đồng bộ có sự phối hợp của các ngành các cấp
- Khẩn trương, triệt giải quyết những vướng mắc trong công tác quản lý quy hoạch

Câu 9: Hãy phân biệt hộ tịch và hộ khẩu?

Tiêu chí	Hộ tịch	Hộ khẩu
Tính chất	Ghi nhận tình trạng nhân thân của một người	Ghi nhận nơi ở, nơi cư trú
VB điều chỉnh	– Luật hộ tịch (NĐ158- 2006, luật Hộ tịch)	– Luật cư trú.
Tính ổn định	– Tính ổn định cao.	– Tính ổn định không cao.
	– Mối quan hệ huyết thống, hôn nhân, nuôi dưỡng.	– Mối quan hệ huyết thống, hôn nhân,...và những mối quan hệ khác.
Nơi cấp.	– Cơ quan hành chính.	– Cơ quan công an.
Cq quản lý	Nhiều cơ quan: sở tư pháp, phòng tư pháp,	Công an

Câu 10: Cho 2 tình huống:



Tình huống 1: Ông A ký tên sẵn vào bản cam kết, nhờ cháu của mình lên UBND phường **chứng thực** chữ ký của ông A. Theo anh (chị) UBND phường giải quyết trường hợp này như thế nào?

Trả lời:

UBND phường không chứng thực vào bản cam kết của Ông A, vì các lý do:

Theo quy định tại khoản 1,2 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 về thủ tục chứng thực chữ ký: Ông A không thực hiện đủ các yêu cầu:

Xuất trình các giấy tờ theo quy định (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy **chứng minh** nhân dân hoặc **Hộ chiếu** còn giá trị sử dụng);

Ông A – vắng mặt nên không thực hiện yêu cầu chữ ký ký trước mặt người thực hiện chứng thực

Điều 24. Thủ tục chứng thực chữ ký

1. Người yêu cầu chứng thực chữ ký của mình phải xuất trình các giấy tờ sau đây:

a) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

b) Giấy tờ, văn bản mà mình sẽ ký.

Người thực hiện chứng thực kiểm tra giấy tờ yêu cầu chứng thực, nếu thấy đủ giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình và việc chứng thực không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 25 của Nghị định này thì yêu cầu người yêu cầu chứng thực ký trước mặt và thực hiện chứng thực như sau:

a) Ghi đầy đủ lời chứng chứng thực chữ ký theo mẫu quy định;

b) Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực và ghi vào sổ chứng thực.

Đối với giấy tờ, văn bản có từ (02) hai trang trở lên thì ghi lời chứng vào trang cuối, nếu giấy tờ, văn bản có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

Tình huống 2: Ông Nguyễn Văn A (20 tuổi) đi Thái Lan giải phẫu **chuyển giới** và trở thành 1 người **phụ nữ**. Khi về VN, ông A yêu cầu CQHCCN có thẩm quyền cải chính hộ tịch từ nam sang nữ. Theo anh/chị yêu cầu đó có được giải quyết không? Vì sao? (theo NĐ 81)

Yêu cầu của Ông A không được giải quyết vì các lý do sau:

Xét cả 2 trường hợp:

- Ông A đã hoàn thiện về giới tính
- Ông A chưa hoàn thiện về giới tính nhưng thực hiện việc xác định lại giới tính khi chưa được phép của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1,2-Điều 4-NĐ số 88. Như vậy, nếu một người đã hoàn thiện về giới tính thì việc chuyển đổi giới tính tại Việt Nam không thể thực hiện được. Quy định trên cũng đồng nghĩa với việc người đó ra nước ngoài để phẫu thuật chuyển đổi giới tính thì việc xác định lại giới tính cũng không thể được thực hiện tại Việt Nam.

Theo điều 4. Hành vi bị nghiêm cấm

1. Thực hiện việc chuyển đổi giới tính đối với những người đã hoàn thiện về giới tính.

2. Thực hiện việc xác định lại giới tính khi chưa được phép của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định 88, nếu thuộc trường hợp xác định lại giới tính, được phép xác định lại giới tính trong hộ tịch, đồng thời được hoàn thiện những thủ tục nhằm công nhận

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine

Like Page17K likes

Be the first of your friends to like this



GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

- Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015

10/09/2018
- So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác

09/09/2018
- Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015

09/09/2018
- Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015

09/09/2018
- Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam

08/09/2018
- Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS

08/09/2018

giới tính và thay đổi những giấy tờ tùy thân cần thiết. Trường hợp Ông A chuyển đổi giới tính sẽ không được thực hiện thủ tục công nhận giới tính.

Các tìm kiếm liên quan đến đề cương thảo luận môn quản lý hành chính nhà nước, đề cương thảo luận môn quản lý hành chính nhà nước lần 2, câu hỏi thảo luận quản lý hành chính nhà nước lần 2, đề cương ôn tập môn quản lý hành chính nhà nước, đề cương quản lý hành chính nhà nước lần 2, câu hỏi thảo luận quản lý hành chính nhà nước, tại sao nói quản lý hành chính nhà nước là thực thi quyền hành pháp, ví dụ quản lý nhà nước, cho ví dụ về quản lý hành chính nhà nước



Làm thế nào để giảm chi phí sử dụng điện an toàn và hợp lý?



Camera độ nét cao, tích hợp khả năng chống nước, iPhone 8 là lựa



Grand Carrera - chất lượng Thụy Sĩ với mức giá ưu đãi!



Khuyến mãi lớn - Đồng hồ Rolex giảm đến 67% giá sản phẩm!

Bài viết liên quan



Hỏi đáp môn thẩm quyền hành chính nhà nước

Các tìm kiếm liên quan đến hỏi đáp môn thẩm quyền hành chính nhà nước ví dụ về thẩm quyền hành chính nhà [...]



Ví dụ về phương pháp thực hiện thẩm quyền hành chính nhà nước

Các tìm kiếm liên quan đến ví dụ về phương pháp thực hiện thẩm quyền hành chính nhà nước ví dụ về thẩm [...]



Đề cương môn thẩm quyền hành chính nhà nước

Các tìm kiếm liên quan đến đề cương môn thẩm quyền hành chính nhà nước ví dụ về thẩm quyền hành chính nhà [...]



Tại sao nói quản lý hành chính nhà nước là thực thi quyền hành pháp?

Quản lý hành chính nhà nước (nói tắt là quản lý nhà nước) chính là quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành pháp [...]



Thẩm quyền hành chính nhà nước là gì

Thẩm quyền hành chính là một bộ phận của thẩm quyền nhà nước. Theo cách tổ chức của đa số các nhà nước đương [...]



Khái niệm, đặc điểm của quản lý hành chính nhà nước

Khái niệm quản lý hành chính Nhà nước Quản lý hành chính Nhà nước là hoạt động chấp hành, điều hành của cơ [...]



Tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài: Một nhà đầu tư nước ngoài có thể nắm giữ bao nhiêu phần trăm cổ [...]



Đề thi luật hành chính có đáp án

Các tìm kiếm liên quan đến đề thi luật hành chính có đáp án để thi trắc nghiệm hành chính nhà nước luật [...]

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Học Luật OnLine

Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this

GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.

BÀI VIẾT MỚI

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngân sách nhà nước và ngân sách của các chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở giam giữ tại Bộ luật hình sự 2015
09/09/2018

Tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

Từ khóa: Nền hành chính nhà nước, Quản lý hành chính nhà nước



Luật sư già (495 bài viết) > 495 bài viết

Nơi nào mà luật pháp bị xem thường thì luật sư cũng không được coi trọng. Để luật pháp và luật sư cùng được coi trọng thì mỗi luật sư bằng chính hoạt động hàng ngày của mình cần vun đắp cho hệ thống luật pháp được trở nên công minh tiến bộ.



Tại sao nói quản lý hành chính nhà nước là thực thi quyền hành pháp?

Trình bày các biện pháp cưỡng chế hành chính nhà nước



1 Bình luận

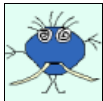


Thêm bình luận.....

1 0 1 ⚡ 🔥

1 

 Gửi mail cho tôi ▾



Khách

Đàm Thị Tuyết Lan

Bài viết rất hay và cần thiết cho tôi. Bạn có thể cho mình xin file này được không? Cảm ơn bạn!

0   [Trả lời](#)

14 ngày trước



HocLuat.vn là một ấn phẩm về pháp luật, có mục đích cung cấp thông tin và kiến thức pháp lý cho cộng đồng, thảo luận về các vấn đề pháp lý cũng như các sinh hoạt chuyên môn của giới hành nghề luật và sinh viên luật, thúc đẩy việc học tập và nghiên cứu pháp luật ở Việt Nam.

» Tổng biên tập: Nguyễn Văn Thoáng

THÔNG TIN

- » Giới thiệu Website
- » Bản quyền
- » Điều khoản dịch vụ
- » Chính sách bảo mật
- » Liên hệ BQT

CHUYÊN MỤC

Tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân tại BLHS 2015
10/09/2018

So sánh ngắ
chủ thể khác
09/09/2018

Tội chống phá cơ sở gia đình tại BLHS 2015
09/09/2018

Tội phá hoại văn hóa hiện các chính sách kinh tế – xã hội tại BLHS 2015
09/09/2018

Chế định quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam
08/09/2018

Bàn về đơn khởi kiện của doanh nghiệp theo quy định của BLTTDS
08/09/2018

Ghi rõ nguồn **Chuyên trang học luật trực tuyến (hocluat.vn)** khi sao chép nội dung từ website này.

BÀI VIẾT MỚI

LIKE PAGE ĐỂ HỌC TẬP HIỆU QUẢ HƠN



Like Page 17K likes

Be the first of your friends to like this



GÓC SINH VIÊN

Đóng góp tài liệu HocLuat.vn

Cùng chung tay góp sức xây dựng Thư viện điện tử - Tài liệu học luật miễn phí tốt nhất cho người học luật.